

Số: 268 /TB-TTYT

Quảng Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2022



Người ký:
tâm y tế th
phố Móng
Email:
ttypmc.syt@
gning.gov.
Cơ quan: S
Tỉnh Quâ
Chức vụ: C
đốc
Thời gian l
05.04.2022
09:57:12 +

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ
trang thiết bị nâng cấp hệ thống Oxy cho Trung tâm Y tế thành phố Móng
Cái phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid- 19 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Thực hiện Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Công văn số 5888/BYT-TB-CT ngày 29/10/2020 về việc hướng dẫn triển khai đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư số 14/2020/TT-BYT.

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái có nhu cầu mua sắm trang thiết bị nâng cấp hệ thống Oxy cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid- 19 năm 2022 cụ thể *theo phụ lục chi tiết đính kèm.*

Kính mời các đơn vị quan tâm, có đủ tư cách pháp nhân và năng lực cung cấp trang thiết bị nâng cấp hệ thống Oxy cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái nêu trên cung cấp báo giá(Đơn giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại khoa Dược Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái) và hồ sơ năng lực bản cứng, bản mềm về Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái theo các thông tin sau:

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 05/04/2022 đến trước 09 giờ 00 ngày 11/04/2022.

Hình thức nhận báo giá: Bằng văn bản giấy (đơn vị quan tâm có thể gửi trước file Scan bảng báo giá qua Email: ttypmc.syt@quangninh.gov.vn)

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược - Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái (Địa chỉ: đường Tuệ Tĩnh, phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Quảng Ninh); CN Trần Văn Hoàng(SĐT: 0349582171)

Trung tâm Y tế Thành phố Móng Cái trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Nhu Kính gửi;
- Bộ phận CNTT trung tâm;
- SYT Quảng Ninh(để đăng tải)
- Luu VT, KHTH,KD;



Đoàn Ngọc Thủy



(Kèm theo công văn số 268 / TB-TTYT ngày 05/4/2022 của Trung tâm Y tế TP Móng Cái)

| STT | Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----------|---|-----------------|-----------|
| I | Bồn chứa oxy hóa lỏng 10m3 | Bồn | 01 |
| | 1. Yêu cầu chung: | | |
| | Hàng hóa mới 100%, sản xuất 2021 trở về sau | | |
| | Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 | | |
| | 2. Cấu hình cung cấp: | | |
| | Bồn oxy hóa lỏng: 01 bồn | | |
| | Dàn hóa hơi: 01 bộ | | |
| | Bộ điều áp: 01 bộ | | |
| | 3. Thông số kỹ thuật: | | |
| | 3.1. Bồn oxy hoá lỏng | | |
| | Dung tích: $\geq 10m^3$ | | |
| | Áp suất làm việc: ≥ 16 bar (1.6Mpa) | | |
| | 3.2. Dàn hóa hơi: | | |
| | Công suất bay hơi: $\geq 200m^3/h$ | | |
| | Áp suất làm việc: ≥ 30 bar | | |
| | 3.3. Bộ giảm áp: Lưu lượng $\geq 200m^3/h$ | | |
| II | Hệ thống máy nén khí | Hệ thống | 01 |
| | 1. Yêu cầu chung: | | |
| | Hàng hóa mới 100%, sản xuất 2021 trở về sau | | |
| | Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 | | |
| | 2. Cấu hình cung cấp: | | |
| | Máy nén khí: 02 máy | | |
| | Bình tích áp (Bình chứa khí nén) 1000l: 01 cái | | |
| | Phụ kiện lắp đặt hoàn chỉnh: 01 bộ | | |
| | 3. Thông số kỹ thuật: | | |
| | Máy nén khí | | |
| | Loại không dầu hoặc có dầu | | |
| | Áp lực tối đa: ≥ 8 bar | | |
| | Công suất: ≥ 4 kW | | |
| | Màn hình điều khiển: Dạng LCD ≥ 5 inch hiển thị đầy đủ các thông số khi vận hành (hiển thị áp lực, nhiệt độ, tổng thời gian chạy máy, ghi nhận và lưu trữ lịch sử sự cố,.....); phím bấm kiểu cảm ứng. Chức năng kết nối nhóm trực tiếp tối đa ≥ 4 máy không qua bộ điều khiển trung gian | | |